

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
tỉnh Thanh Hoá năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 771/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2017, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước phân chia cho các cấp ngân sách

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	Các khoản thu theo dự toán	34.104.542	2.568.149	11.976.757	13.143.459	6.416.177
1	Thu NSNN trên địa bàn	13.615.513	2.568.149	4.720.612	4.006.996	2.319.756
1.1	Thu nội địa	11.766.773	719.409	4.720.612	4.006.996	2.319.756
	TĐ: Thu tiền sử dụng đất	4.036.720		349.869	2.088.924	1.597.927

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
1.2	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	1.848.740	1.848.740			
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên (loại trừ thu chuyển giao)	20.489.029		7.256.145	9.136.463	4.096.421
II	Vay của ngân sách địa phương	23.950		23.950		
III	Thu kết dư năm trước	536.257		111.079	232.476	192.702
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	6.188.099		4.661.895	1.083.689	442.515
V	Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách	264.443	144.584	107.998	11.861	
	Tổng thu NSNN (I+II+III+IV+V) (Đã loại trừ thu chuyển giao)	41.117.291	2.712.733	16.881.679	14.471.485	7.051.394

2. Chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Chi cân đối NSDP	37.443.390	16.628.847	14.022.796	6.791.747
1	Chi đầu tư phát triển	10.835.441	5.338.031	2.388.583	3.108.827
2	Chi trả nợ gốc	188.250	188.250		
3	Chi thường xuyên	19.128.343	5.504.825	10.439.810	3.183.708
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.230	3.230		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau	7.288.126	5.594.511	1.194.403	499.212
II	Chi hoàn trả giữa các cấp NS	264.443	144.584	107.998	11.861
	Tổng chi NSDP (I+II) (đã loại trừ chi chuyển giao)	37.707.833	16.773.431	14.130.794	6.803.608

3. Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Tổng thu NSDP	38.404.558	16.881.679	14.471.485	7.051.394

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
II	Tổng chi NSDP	37.707.833	16.773.431	14.130.794	6.803.608
III	Chênh lệch thu – chi (I-II)	696.725	108.248	340.691	247.786

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

